

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2016/HSST

Ngày: 23/9/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nhi

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 4.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lò Mỹ Lành - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2016 tại Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2016/ HSST ngày 22 tháng 8 năm 2016 đối với bị cáo:

MÃ HÙNG M, sinh năm 1989, tại Tp. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Đăng ký NKTT: đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường D, Phường E, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giữ xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Mã N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị B (không rõ năm sinh); Có vợ Nguyễn Thị Tuyết N (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 08/9/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 4 TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2011 (Bản án số 124/HSST ngày 08/9/2009); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2016 (có mặt)

+ Người bị hại:

Ông Nguyễn Kiều Tuấn P, sinh năm 1991

Trú tại: đường F, Phường G, Quận C, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mã N, sinh năm 1962

Trú tại: đường D, Phường E, Quận C, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mã Hùng M bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2016, Mã Hùng M mượn xe gắn máy chở vợ là Nguyễn Thị Tuyết N và con đi sang nhà nội của N để mượn tiền. Khi chạy xe vào hẻm đường H, Phường G, Quận C, M thấy xe gắn máy Yamaha Luvias màu đen, biển số

59C1-667.97 của anh Nguyễn Kiều Tuấn P là bảo vệ dân phố đang dựng đối diện chốt bảo vệ, trước số 120/19 đường H, Phường G, Quận C không có người trông coi nên liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. M nói cho N nghe ý định nhưng N không đồng ý và kêu M về. M liền dừng xe lại kêu N xuống đi về trước và nói dối là đi mượn tiền. Khi N vừa chở con đi khỏi, M liền đi bộ đến lấy xe gắn máy biển số 59C1-667.97 của anh P dẫn bộ đến quán cà phê T đường I, Phường G, Quận C. Tại đây, M đã bán xe gắn máy cho đối tượng “ông chú” (không rõ lai lịch) được 5.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Anh Nguyễn Kiều Tuấn P phát hiện bị mất xe nhưng nghĩ không tìm được nên không đến Công an trình báo. Sau đó, anh P được anh Trương Thanh L ngụ tại đường H, Phường G, Quận C cho xem lại đoạn phim từ camera gắn tại địa chỉ đường H, Phường G, Quận C ghi lại tại thời điểm mất xe có hình ảnh của Mã Hùng M đi cùng vợ con và sau đó là hình ảnh M ngồi trên xe Yamaha Luvias đẩy đi ngang qua.

Đến 16 giờ ngày 18/5/2016, anh P phát hiện Mã Hùng M cùng vợ con đang ngồi ăn tại giao lộ đường I – đường G, Phường H, Quận C, nghi vấn M là người đã lấy trộm xe gắn máy nên anh P đã đến Công an Phường H, Quận C để trình báo đồng thời giao nộp 01 đĩa DVD lưu đoạn phim anh P đã chép lại từ đầu thu camera của anh L. Công an Phường H, Quận C đã đến mời M về trụ sở làm việc, thấy vậy, M liền bỏ chạy đồng thời lấy trong người ra 01 kèm bấm màu trắng và 01 đoạn kim loại dùng để phát khóa xe ném xuống đất thì bị Cơ quan Công an tiên hành thu giữ. Tại Cơ quan điều tra, Mã Hùng M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 185/TCKH-HĐĐG ngày 25/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C xác định: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, màu đen – xám, đã qua sử dụng, có giấy đăng ký mô tô xe máy ngày 03/3/2016, biển số 59C1-667.97, số khung SK10GY035912, số máy 1SK1035938, có giá trị 28.000.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án là xe gắn máy Yamaha Luvias biển số 59C1-667.97 do M khai đã bán cho đối tượng không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ông Mã N là cha ruột của M đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Kiều Tuấn P số tiền là 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, anh P đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì.

Đối với đối tượng “ông chú” do Mã Hùng M khai đã bán xe quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết N là vợ của Mã Hùng M, tại thời điểm M trộm cắp tài sản N có đi chung với M, được M cho biết việc lấy trộm xe nhưng N không đồng ý đồng thời đã ngăn cản M và sau đó đi về, số tiền M bán xe mà có N cũng nghi ngờ không sử dụng nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại Cáo trạng số 131/KSĐT ngày 22/8/2016 Viện kiểm sát nhân dân Quận C đã truy tố bị cáo Mã Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mã Hùng M khai nhận: do muốn có tiền tiêu xài nên vào lúc 15 giờ ngày 29/3/2016, tại khu đất trống đối diện số 120/9 đường H, Phường G, Quận C, bị cáo nhìn thấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59C1-667.97 không có người trông coi nên liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện bị cáo đã có hành vi quan sát xung quanh không có ai nhìn thấy nên lén lút dẫn bộ chiếc xe máy nêu trên của anh P mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C giữ quan điểm truy tố bị cáo Mã Hùng M về tội Trộm cắp tài sản: theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo từng bị kết án và đã chấp hành xong bản án từ năm 2011, cần có mức án nghiêm khắc để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền là 15.000.000 đồng nên đề nghị mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về phần dân sự không có gì giải quyết vì người bị hại đã nhận được số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo là 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mã N đã tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng, không có yêu cầu gì;

Về xử lý vật chứng:

- 01 kèm bấm màu trắng bằng kim loại hiệu Vise-Grip The Original dài 25cm và 01 đoạn kim loại màu trắng dài 06cm, một đầu nhọn dẹp, một đầu hình tròn lục giác thu giữ của M trong ngày 18/5/2016, M khai định sử dụng để đi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện thu giữ. Do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu tím, có sim card 01224647876, IMEI:056039035699253 Minh k là tài sản cá nhân của M, không liên quan trong vụ án cần trả lại cho bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Mã Hùng M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ và vật chứng thu giữ được có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2016, tại khu đất trống đối diện số đường H, Phường G, Quận C, lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Kiều Tuấn P trong việc quản lý tài sản, bị cáo Mã Hùng M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy Yamaha Luvias biển số 59C1-667.97 trị giá 28.000.000 đồng của người bị hại. Hành vi của bị cáo Mã Hùng M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại và còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Trong vụ án này bị cáo phạm tội do cố ý; tài sản chiếm đoạt có giá trị; Nhân thân bị cáo có 01 lần bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/4/2011, do vậy áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo và cần có mức án nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục và răn đe. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả thỏa thuận và bồi thường cho người bị hại nên phần lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xét, người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đồng thời, tại Cơ quan điều tra, Người bị hại là anh Nguyễn Kiều Tuấn P đã thỏa

thuận và nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo là 15.000.000 đồng, đồng thời không có yêu cầu gì thêm về dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mã N đã tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho bị cáo thỏa thuận và bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng, không có yêu cầu gì. Do đó, Tòa không đặt vấn đề giải quyết.

Xử lý vật chứng:

- 01 kèm bấm màu trắng bằng kim loại hiệu Vise-Grip The Original dài 25cm và 01 đoạn kim loại màu trắng dài 06cm, một đầu nhọn đẹp, một đầu hình tròn lục giác thu giữ của M trong ngày 18/5/2016, M khai định sử dụng để đi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện thu giữ. Do đây là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu tím, có sim card 01224647876, IMEI:056039035699253 M khai là tài sản cá nhân của M, không liên quan trong vụ án cần trả lại cho bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập vật chứng số 66/PNK ngày 02/8/2016 của Công an Quận 4).

- 01 đĩa DVD màu trắng bên trong có ghi dữ liệu vụ trộm do anh Nguyễn Kiều Tuấn P giao nộp đã được niêm phong lưu hồ sơ vụ án. Do đây là chứng cứ quan trọng trong vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án (biên bản niêm phong ngày 18/5/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Mã Hùng M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b-p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Mã Hùng M**: 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 kèm bấm màu trắng bằng kim loại hiệu Vise-Grip The Original dài 25cm và 01 đoạn kim loại màu trắng dài 06cm, một đầu nhọn đẹp, một đầu hình tròn lục giác

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu tím, có sim card 01224647876, IMEI:056039035699253 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập vật chứng số 66/PNK ngày 02/8/2016 của Công an Quận 4).

- Lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD màu trắng bên trong có ghi dữ liệu vụ trộm do anh Nguyễn Kiều Tuấn P giao nộp (biên bản niêm phong ngày 18/5/2016).

- Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 23/9/2016

Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Bị cáo (1)
- . Người tham gia tố tụng (3)
- . CA TPHCM (PC 53) (1)
- . TAND TP.HCM (1)
- . Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- . VKSND Q4 (2)
- . CA Q4 (2)
- . THADS Q4 (1)
- . THAHS Q4 (3)
- . Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thảo